

Số: /KH-UBND

Long An, ngày tháng 01 năm 2025

**KẾ HOẠCH**  
**Tuyên truyền về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Long An năm 2025**

Căn cứ Quyết định số 1588/QĐ-TTg ngày 17/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao chất lượng về cung cấp và sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”, Chương trình số 3288/CTr-UBND ngày 08/10/2021 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Long An đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 3142/KH-UBND ngày 25/10/2024 của UBND tỉnh thực hiện chuyển đổi số tỉnh Long An năm 2025;

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tuyên truyền về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Long An năm 2025, cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Nhằm góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước, người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của chuyển đổi số, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng, phát triển đô thị thông minh, phát triển doanh nghiệp công nghệ số, triển khai Đề án 06, dịch vụ công trực tuyến trong bối cảnh tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Thu hút sự quan tâm của người dân, doanh nghiệp để chủ động, tích cực truy cập, tham gia khai thác sử dụng các nền tảng số, hệ thống ứng dụng, dịch vụ công trực tuyến do chính quyền cung cấp nhằm phục vụ cho người dân và doanh nghiệp, góp phần phát huy hiệu quả sử dụng, cải thiện xếp hạng chỉ số chuyển đổi số (DTI), phát triển đô thị thông minh, chỉ số chuyển đổi số của doanh nghiệp, chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI), chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), chỉ số cải cách hành chính (PAR) của tỉnh.

**2. Yêu cầu**

- Nội dung tuyên truyền tập trung vào các chủ trương, chính sách lớn của Đảng và Nhà nước về chuyển đổi số, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng, phát triển đô thị thông minh, phát triển doanh nghiệp công nghệ số; giới thiệu cụ thể các nền tảng số, hệ thống ứng dụng, dịch vụ công trực tuyến phục vụ cho người dân và doanh nghiệp.

- Tuyên truyền rộng rãi, phong phú nhiều nội dung, bằng nhiều hình thức, phù hợp với từng đối tượng tuyên truyền, đồng thời, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, tránh hình thức, lãng phí.

## II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

### 1. Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt trong cơ quan nhà nước

**a) Đối tượng tuyên truyền:** Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc các sở, ngành tỉnh, UBND các cấp.

**b) Nội dung tuyên truyền:**

- Quán triệt nội dung trọng tâm của các văn bản pháp luật, nghị quyết, chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh ủy và UBND tỉnh về chuyển đổi số, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng, phát triển đô thị thông minh, phát triển doanh nghiệp công nghệ số, triển khai Đề án 06, dịch vụ công trực tuyến (*đặc biệt là các văn bản tại Phụ lục I kèm theo*).

- Tuyên truyền, phổ biến về thói quen, trách nhiệm và kỹ năng cơ bản trong bảo đảm an toàn thông tin khi ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, chính quyền số, phát triển đô thị thông minh.

- Tuyên truyền, quán triệt toàn thể cán bộ, công chức, viên chức quan tâm nghiên cứu, am hiểu, tích cực khai thác và chủ động hướng dẫn cho người dân sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, nền tảng số, dịch vụ số do cơ quan nhà nước cung cấp (*đặc biệt là ứng dụng VneID, Nền tảng công dân số “Long An Số”, Kênh Zalo “Chuyển đổi số quốc gia”, Kênh Zalo “Chính quyền số tỉnh Long An”...*).

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức về mục tiêu, vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số, phát triển doanh nghiệp công nghệ số, chuyển đổi số trong doanh nghiệp trong phát triển kinh tế của tỉnh; tích cực sử dụng các sản phẩm “Made in Viet Nam” của doanh nghiệp công nghệ số.

**c) Cơ quan chủ trì thực hiện:** Các sở, ngành tỉnh, UBND cấp huyện.

**d) Thời gian thực hiện:** Tuyên truyền thường xuyên trong năm.

**đ) Hình thức thực hiện:**

- Các sở, ngành tỉnh, UBND cấp huyện lựa chọn hình thức tuyên truyền phù hợp, hiệu quả (thông qua sinh hoạt đầu tuần, tổ chức hội nghị, hội thảo tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các ứng dụng nội bộ của ngành, cơ quan...).

- Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn nội dung tuyên truyền, phổ biến về thói quen, trách nhiệm và kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin mạng, chuyển đổi số.

### 2. Tuyên truyền nâng cao nhận thức chuyển đổi số trong xã hội

**a) Đối tượng được tuyên truyền:** Người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

**b) Nội dung tuyên truyền:**

- Các chủ trương, chính sách lớn của Đảng và Nhà nước về chuyển đổi số, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng, phát triển đô thị thông minh, phát triển doanh nghiệp công nghệ số, triển khai Đề án 06, dịch vụ công trực tuyến (*đặc biệt là các văn bản tại Phụ lục I*).

- Tình hình, kết quả triển khai chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng, phát triển đô thị thông minh, phát triển doanh nghiệp công nghệ số, Đề án 06, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến...

- Tuyên truyền, phổ biến về các nguy cơ mất an toàn thông tin và các kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin trên không gian mạng. Tuyên truyền, cung cấp thông tin về kiến thức, kỹ năng cần thiết cho trẻ em để tham gia môi trường mạng an toàn. Tuyên truyền Cổng không gian mạng quốc gia (<https://khonggianmang.vn>) cung cấp các nền tảng, công cụ và hướng dẫn, hỗ trợ sử dụng ứng dụng an toàn, an ninh mạng cho người dân.

- Vai trò, ý nghĩa và lợi ích khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Các quy định, hướng dẫn sử dụng và các nội dung liên quan về dịch vụ công trực tuyến để người dân và doanh nghiệp biết, tham gia.

- Tuyên truyền về chủ trương, lộ trình dùng công nghệ di động 2G của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Tuyên truyền, khuyến khích các cửa hàng, cửa hiệu, bệnh viện, trường học hỗ trợ thanh toán không dùng tiền mặt.

- Tuyên truyền, giới thiệu các mô hình ứng dụng công nghệ thông tin tiêu biểu, cách làm hiệu quả, thiết thực về chuyển đổi số.

- Tuyên truyền, giới thiệu chức năng và lợi ích của các trang thông tin điện tử, nền tảng số, hệ thống ứng dụng, dịch vụ công trực tuyến phục vụ cho người dân và doanh nghiệp, đặc biệt là các hệ thống sau:

+ Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>); Cổng dịch vụ công của tỉnh (<https://dichvucong.longan.gov.vn>).

+ Cổng dữ liệu quốc gia (<https://data.gov.vn>); Cổng dữ liệu mở của tỉnh (<https://data.longan.gov.vn>).

+ Cổng thông tin điện tử của tỉnh (<https://www.longan.gov.vn>); Trang thông tin điện tử của các cơ quan, địa phương của tỉnh.

+ Các kênh cung cấp thông tin về chuyển đổi số: Cổng thông tin điện tử chuyển đổi số quốc gia (<https://dx.gov.vn>); Trang thông tin chuyển đổi số của tỉnh (<https://chuyendoiso.longan.gov.vn>); Cẩm nang chuyển đổi số (<https://dx.mic.gov.vn>); Cổng thông tin câu chuyện chuyển đổi số (<https://t63.mic.gov.vn>); Cổng thông tin bài toán chuyển đổi số (<https://c63.mic.gov.vn>); Cổng thông tin Công dân số (<https://congdanso.vn>); Cổng Thông tin điện tử về làng số (<https://langso.dx.gov.vn>).

+ Kênh Zalo truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia”; Kênh Zalo “Chính quyền số tỉnh Long An” và các Kênh Zalo Chính quyền số tại cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh.

+ Hệ thống 1022 tỉnh Long An (hệ thống các kênh kết nối, tương tác trên môi trường Internet tiếp nhận, cập nhật, công khai kết quả xử lý kiến nghị, phản ánh với cơ quan nhà nước) gồm: Ứng dụng di động: “Long An Số” hoặc mini app Zalo “Long An Số”; Cổng thông tin 1022 - <https://1022.longan.gov.vn>; Thư điện tử [1022@longan.gov.vn](mailto:1022@longan.gov.vn); Tổng đài 1022: 0272.1022.

+ Các nền tảng số, ứng dụng số cung cấp thông tin, dịch vụ, tiện ích phục vụ người dân: Ứng dụng “Long An Số” hoặc mini app Zalo “Long An Số”; Ứng dụng VNeID (tài khoản định danh điện tử) và những tiện ích từ triển khai Đề án 06; Nền tảng học trực tuyến mở đại trà - MOOCs, Nền tảng khám chữa bệnh từ xa, Sổ sức khỏe điện tử, các ứng dụng thanh toán số, chữ ký số công cộng, đảm bảo an toàn thông tin cơ bản, Công thông tin Công dân số (<https://congdanso.vn>) cung cấp danh sách các nền tảng số phục vụ người dân.

+ Các kênh thông tin, công cụ hỗ trợ chuyển đổi số doanh nghiệp như: Website Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số của Bộ Thông tin và Truyền thông (<https://smedx.vn>, *đăng tải thông tin về các nền tảng số chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa xuất sắc đã được Bộ Thông tin và Truyền thông đánh giá, chứng nhận*); Website Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (<https://digital.business.gov.vn>); Website hướng dẫn Khung chuyển đổi số cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ của Hiệp hội Phần mềm và Dịch vụ công nghệ thông tin Việt Nam - VINASA (<https://dx4sme.vn>); Cơ sở dữ liệu về công nghiệp ICT Việt Nam (<https://makeinvietnam.mic.gov.vn>); công cụ miễn phí, hỗ trợ doanh nghiệp tự đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp (<https://dbi.gov.vn>).

+ Các nền tảng số, ứng dụng chuyên ngành khác phục vụ cho người dân, doanh nghiệp.

**c) Cơ quan thực hiện:** Phân công nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục II kèm theo.

**d) Thời gian thực hiện:** Tháng 01/2025 đến tháng 12/2025.

**đ) Hình thức thực hiện:**

- Thực hiện các hình thức tuyên truyền tại **Phụ lục III** để triển khai Quyết định số 1588/QĐ-TTg ngày 17/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao chất lượng về cung cấp và sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

- Mở chuyên mục riêng tuyên truyền định kỳ hàng tuần về chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng gồm: Báo Long An, Đài Phát thanh và Truyền hình Long An (bao gồm các nền tảng, kênh thông tin hiện có).

- Mở chuyên mục riêng tuyên truyền định kỳ hàng tuần về chuyển đổi số trên hệ thống truyền thanh cấp huyện, cấp xã (*đảm bảo mỗi tuần có ít nhất 1 tin, bài*).

- Xây dựng, đăng tải các bài viết, bản tin trên các kênh thông tin chính thống của cơ quan nhà nước, gồm: Cổng/trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã; Trang thông tin Chuyển đổi số của tỉnh; Kênh Zalo “Chính quyền số tỉnh Long An”; các tài khoản mạng xã hội của cơ quan nhà nước; ưu tiên đăng tải thông tin dưới dạng infographic (dạng hình ảnh, thiết kế đồ họa) để truyền tải thông tin nhanh, thu hút, dễ hiểu.

- Tuyên truyền qua các thiết bị điện tử do cơ quan, địa phương quản lý như: Bảng tin điện tử công cộng, màn hình LED, LCD tại trụ sở các cơ quan nhà nước, các trung tâm hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã...

- Xây dựng tờ gấp, áp phích, khẩu hiệu giới thiệu, hướng dẫn cho người dân, doanh nghiệp khi liên hệ thực hiện thủ tục hành chính tại các Trung tâm hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã, qua dịch vụ bưu chính công ích...

- Tuyên truyền gắn với công tác dạy và học tại các trường học và cơ sở bảo vệ, nuôi dưỡng trẻ em.

- Triển khai, phát huy tối đa hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, lực lượng đoàn thanh niên để lan tỏa hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, các nền tảng số, dịch vụ số.

### III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp công nghệ thông tin năm 2025 cấp cho Sở Thông tin và Truyền thông để triển khai các nhiệm vụ được giao tại kế hoạch này.

2. Các cơ quan, địa phương rà soát các hoạt động có thể lồng ghép với các nhiệm vụ thường xuyên, chủ động sắp xếp trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm được giao và huy động các nguồn tài chính hợp pháp khác để thực hiện Kế hoạch trên tinh thần tiết kiệm, thiết thực, hiệu quả.

### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### 1. Các sở, ngành tỉnh, UBND cấp huyện

- Căn cứ Kế hoạch này, các sở, ngành tỉnh, UBND cấp huyện xây dựng kế hoạch tuyên truyền về chuyển đổi số năm 2025 của cơ quan, địa phương; đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ được phân công tại **Phụ lục II** của Kế hoạch này.

- Các sở, ngành tỉnh rà soát cung cấp thông tin, nội dung tuyên truyền về công tác chuyển đổi số thuộc lĩnh vực phụ trách để các cơ quan, địa phương phối hợp tuyên truyền trên địa bàn tỉnh.

- UBND cấp huyện chỉ đạo Trung tâm hành chính công cấp huyện phối hợp chặt chẽ với Bưu điện trong thực hiện tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến qua Cổng dịch vụ công của tỉnh, Cổng dịch vụ công quốc gia và sử dụng dịch vụ bưu chính công ích.

- Riêng Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện và các đơn vị liên quan triển khai đảm bảo 100% trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và các cơ sở bảo vệ, nuôi dưỡng trẻ em được tuyên truyền, giáo dục kiến thức, kỹ năng cần thiết cho trẻ em để tham gia môi trường mạng an toàn. Đồng thời, tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, cung cấp kỹ năng số trong học sinh, sinh viên, từng bước hình thành thể hệ công dân số trên địa bàn tỉnh.

- Báo cáo kết quả thực hiện định kỳ hàng quý (lồng ghép báo cáo kết quả thực hiện chuyển đổi số) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

#### 2. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì theo dõi, hướng dẫn việc triển khai thực hiện kế hoạch này và tổng hợp báo cáo theo quy định.

- Đảm bảo các hệ thống tại Trung tâm dữ liệu tỉnh vận hành an toàn, ổn định phục vụ nhu cầu sử dụng, truy cập thông tin của người dân, doanh nghiệp.

### **3. Sở Tài chính**

Phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát các hoạt động có thể lồng ghép với các nhiệm vụ thường xuyên, chủ động sắp xếp trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm được giao để thực hiện Kế hoạch trên tinh thần tiết kiệm, thiết thực, hiệu quả.

### **4. Bưu điện tỉnh**

Phối hợp với Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm hành chính công cấp huyện và các đơn vị liên quan đẩy mạnh tuyên truyền nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia và của tỉnh, kết hợp với tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích bằng các hình thức phù hợp như: Tổ chức tập huấn cho cán bộ bưu điện để tuyên truyền cho người dân, doanh nghiệp; tuyên truyền trên các ấn phẩm của ngành bưu điện, trang thông tin điện tử, tờ gấp, áp phích của ngành...

### **5. Báo Long An, Đài Phát thanh và Truyền hình Long An**

Chủ động tăng cường tuyên truyền bằng các hình thức phù hợp, góp phần nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh. Mở chuyên mục tuyên truyền định kỳ về chuyển đổi số trên các kênh thông tin hiện có của cơ quan mình theo phân công nhiệm vụ tại Phụ lục II của Kế hoạch này.

Căn cứ Kế hoạch này, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo, đề xuất UBND tỉnh (thông qua Sở Thông tin và Truyền thông) để xem xét, chỉ đạo thực hiện./.

#### **Nơi nhận:**

- Bộ Thông tin và Truyền thông (b/c);
- TT.TU; TT.HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Các sở, ngành tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Tỉnh Đoàn;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- Ngân hàng Nhà nước CNLA;
- Cục Thống kê tỉnh; Cục Thuế tỉnh;
- Báo Long An; Đài PT&TH Long An;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CVP, các PCVP. UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Phòng: VHXH+THKSTTHC+HCQT;
- Lưu: VT, th.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phạm Tấn Hòa**

**Phụ lục I**  
**MỘT SỐ VĂN BẢN CẦN TẬP TRUNG TUYÊN TRUYỀN**  
*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /01/2025 của UBND tỉnh Long An)*

STT	Văn bản
<b>I</b>	<b>Văn bản của Trung ương</b>
1.	Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”
2.	Quyết định số 830/QĐ-TTg ngày 01/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng giai đoạn 2021-2025”
3.	Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030
4.	Quyết định số 377/QĐ-BTTTT ngày 26/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số
5.	Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030
6.	Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”
7.	Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030
8.	Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Chuyển đổi số quốc gia
9.	Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030

STT	Văn bản
10.	Luật Giao dịch điện tử ngày 22/6/2023 (Luật số 20/2023/QH15 ngày 22/6/2023); Quyết định số 1198/QĐ-TTg ngày 13/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch triển khai thi hành Luật Giao dịch điện tử
11.	Luật Dữ liệu ngày 30/11/2024 (Luật số 60/2024/QH15 ngày 30/11/2024)
12.	Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050
13.	Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 02/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030
14.	Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2024 và những năm tiếp theo
15.	Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 23/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tuân thủ quy định pháp luật và tăng cường bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ
16.	Nghị định số 68/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ quy định về chữ ký số chuyên dùng công vụ
17.	Nghị định số 137/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ quy định về giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước và hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử
18.	Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử
19.	Quyết định số 1132/QĐ-TTg ngày 09/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược hạ tầng số đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030
20.	Quyết định số 1588/QĐ-TTg ngày 17/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao chất lượng về cung cấp và sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”
21.	Quyết định số 1437/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động quốc gia về phát triển kinh tế số giai đoạn 2024 - 2025
22.	Quyết định số 501/QĐ-TTg ngày 10/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông trong Hệ thống thống kê nhà nước giai đoạn 2017 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030



STT	Văn bản
23.	Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 27/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai Đề án ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông trong Hệ thống thống kê nhà nước giai đoạn 2017 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030
24.	Quyết định số 1627/QĐ-TTg ngày 15/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án xây dựng Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia
<b>II</b>	<b>Văn bản cấp tỉnh</b>
1.	Nghị quyết số 21-NQ/TU ngày 20/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Long An đến năm 2025, định hướng đến năm 2030
2.	Chương trình số 3288/CTr-UBND ngày 08/10/2021 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Long An đến năm 2025, định hướng đến năm 2030
3.	Kế hoạch số 800/KH-UBND ngày 16/3/2022 của UBND tỉnh thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030
4.	Kế hoạch số 856/KH-UBND ngày 21/3/2022 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Long An
5.	Kế hoạch số 881/KH-UBND ngày 22/3/2022 của UBND tỉnh thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”
6.	Kế hoạch số 1541/KH-UBND ngày 26/5/2022 của UBND tỉnh ứng phó sự cố an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025
7.	Kế hoạch số 1563/KH-UBND ngày 27/5/2022 của UBND tỉnh thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030
8.	Kế hoạch số 2062/KH-UBND ngày 04/7/2022 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh; Công văn số 11898/UBND-VHXXH ngày 15/12/2023 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia

STT	Văn bản
9.	Kế hoạch số 3625/KH-UBND ngày 02/12/2022 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn năm 2030
10.	Kế hoạch số 246/KH-UBND ngày 31/1/2023 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Long An
11.	<p>- Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 30/5/2023 của HĐND tỉnh về quy định mức thu lệ phí thực hiện các thủ tục hành chính áp dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần trên địa bàn tỉnh Long An; Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 21/5/2024 của HĐND tỉnh sửa đổi Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 30/5/2023 của HĐND tỉnh về quy định mức thu lệ phí thực hiện các thủ tục hành chính áp dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần trên địa bàn tỉnh Long An.</p> <p>- Quyết định số 27/2023/QĐ-UBND ngày 20/6/2023 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 30/5/2023 của HĐND tỉnh về quy định mức thu lệ phí thực hiện các thủ tục hành chính áp dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần trên địa bàn tỉnh Long An; Quyết định số 16/2024/QĐ-UBND của UBND tỉnh ngày 18/6/2024 của UBND tỉnh về sửa đổi Quyết định số 27/2023/QĐ-UBND ngày 20/6/2023 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 30/5/2023 của HĐND tỉnh về quy định mức thu lệ phí thực hiện các thủ tục hành chính áp dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần trên địa bàn tỉnh Long An.</p>
12.	Quyết định số 7361/QĐ-UBND ngày 11/8/2023 của UBND tỉnh ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Long An
13.	Quyết định số 7360/QĐ-UBND ngày 11/8/2023 của UBND tỉnh ban hành Danh mục dữ liệu mở và Kế hoạch cung cấp dữ liệu mở trên địa bàn tỉnh Long An
14.	Kế hoạch số 3323/KH-UBND ngày 17/11/2023 của UBND tỉnh triển khai thi hành Luật Giao dịch điện tử trên địa bàn tỉnh Long An
15.	Quyết định số 10069/QĐ-UBND ngày 31/10/2023 của UBND tỉnh thực hiện thí điểm chỉ tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính bằng hình thức trực tuyến trên địa bàn tỉnh Long An

STT	Văn bản
16.	Quyết định số 10724/QĐ-UBND ngày 15/11/2023 của UBND tỉnh phê duyệt danh mục thủ tục hành chính rút ngắn thời gian giải quyết khi nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến
17.	Công văn số 5801/UBND-VHXXH ngày 13/6/2024 của UBND tỉnh về việc tuyên truyền sử dụng ứng dụng i-Speed để nâng cao chất lượng dịch vụ di động 4G; Công văn số 7141/UBND-VHXXH ngày 17/7/2024 của UBND tỉnh về việc sử dụng ứng dụng i-Speed để đo tốc độ truy nhập Internet băng rộng di động đến cấp xã/phường
18.	Công văn số 8897/UBND-VHXXH ngày 30/8/2024 của UBND tỉnh về việc thúc đẩy hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng.
19.	Kế hoạch số 3018/KH-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình thúc đẩy, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh hiện diện trực tuyến tin cậy, an toàn với các dịch vụ số sử dụng tên miền quốc gia “.vn” giai đoạn 2024 - 2025 trên địa bàn tỉnh Long An
20.	Quyết định số 10688/QĐ-UBND ngày 18/10/2024 của UBND tỉnh về việc ban hành Đề án “Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành, lĩnh vực, địa phương phục vụ chuyển đổi số tỉnh Long An đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030”
21.	Kế hoạch số 3142/KH-UBND ngày 25/10/2024 của UBND tỉnh thực hiện chuyển đổi số tỉnh Long An năm 2025
22.	Quyết định số 61/2024/QĐ-UBND ngày 29/11/2024 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý và trả lời kiến nghị, phản ánh hiện trường qua Hệ thống 1022 tỉnh Long An
23.	Công văn số 12247/UBND-THKSTTHC ngày 25/12/2023 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Quyết định số 1627/QĐ-TTg ngày 15/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án xây dựng Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia; Công văn số 543/UBND-THKSTTHC ngày 16/01/2024 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 27/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ

**Phụ lục II**  
**MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

(Kèm theo Kế hoạch số                      /KH-UBND ngày                      /01/2025 của UBND tỉnh Long An)

ST T	Nhiệm vụ, công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian triển khai	Ghi chú
<b>1</b>	<b>Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt trong cơ quan nhà nước</b>				
1.1	Lựa chọn hình thức tuyên truyền phù hợp, hiệu quả cho các đơn vị trực thuộc (thông qua sinh hoạt đầu tuần, tổ chức hội nghị, hội thảo tuyên truyền, ứng dụng nội bộ của ngành, cơ quan...)	Các sở, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên	Tập trung quán triệt các văn bản tại Phụ lục I
1.2	Tuyên truyền cán bộ, công chức, viên chức trực thuộc cài đặt ứng dụng VNeID, ứng dụng “Long An Số”; quan tâm theo dõi Kênh Zalo truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia”; Kênh Zalo “Chính quyền số tỉnh Long An”	Các sở, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông	Quý I đến Quý IV	
1.3	Hướng dẫn nội dung tuyên truyền, phổ biến về thói quen, trách nhiệm và kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin mạng	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Quý I đến Quý IV	
<b>2.</b>	<b>Xây dựng chuyên mục, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng</b>				

ST T	Nhiệm vụ, công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian triển khai	Ghi chú
2.1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mở chuyên mục riêng về “Chuyển đổi số” trên Báo Long An.</li> <li>- Định kỳ hàng tuần đăng tải bài viết, bản tin về chuyển đổi số, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, đảm bảo an toàn thông tin mạng tại chuyên mục này.</li> </ul>	Báo Long An	Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Hàng tuần	Mỗi tuần đăng tải ít nhất 1 bài viết/bản tin tại chuyên mục này
2.2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mở chuyên mục riêng về “Chuyển đổi số” trên <u>kênh truyền hình</u> của Đài Phát thanh và Truyền hình Long An.</li> <li>- Định kỳ hàng tuần phát sóng phóng sự/bản tin về chuyển đổi số, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, đảm bảo an toàn thông tin mạng tại chuyên mục này.</li> </ul>	Đài Phát thanh và Truyền hình Long An	Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Hàng tuần	Mỗi tuần đăng tải ít nhất 1 bản tin/ phóng sự tại chuyên mục này
2.3	Xây dựng, phát sóng các bản tin, câu chuyện truyền thanh trên kênh truyền thanh (FM) của Đài Phát thanh và Truyền hình Long An	Đài Phát thanh và Truyền hình Long An	Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Quý I đến Quý IV	

ST T	Nhiệm vụ, công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian triển khai	Ghi chú
2.4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mở chuyên mục riêng về “Chuyển đổi số” trên Hệ thống truyền thanh cơ sở (Hệ thống truyền thanh cấp huyện, cấp xã).</li> <li>- Định kỳ hàng tuần phát sóng các bản tin, câu chuyện truyền thanh về chuyển đổi số, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, đảm bảo an toàn thông tin mạng tại chuyên mục này.</li> </ul>	UBND cấp huyện (Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Truyền thanh)	Sở Thông tin và Truyền thông	Hàng tuần	Mỗi tuần, phát sóng ít nhất 01 bản tin/câu chuyện truyền thanh trên hệ thống truyền thanh cấp huyện, cấp xã
2.5	Thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng (tin, bài, phóng sự...) bằng nguồn vốn sự nghiệp đã được cấp	Sở Thông tin và Truyền thông; UBND cấp huyện	Báo Long An; Đài Phát thanh và Truyền hình Long An; các sở, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Quý I đến Quý IV	
<b>3</b>	<b>Xây dựng chuyên mục, đăng tải các bài viết, bản tin trên các kênh thông tin của cơ quan nhà nước</b>				
3.1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Duy trì chuyên mục “Chuyển đổi số” trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.</li> <li>- Thường xuyên đăng tải bài viết, bản tin về chuyển đổi số, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, đảm bảo an toàn thông tin mạng tại chuyên mục này.</li> </ul>	Văn phòng UBND tỉnh (Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử tỉnh)	Các sở, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Quý I đến Quý IV	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mỗi tháng đăng tải ít nhất 2 bài viết/bản tin tại chuyên mục này.</li> <li>- Nghiên cứu đăng tải thông</li> </ul>

ST T	Nhiệm vụ, công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian triển khai	Ghi chú
					tin dưới dạng Infographic (dạng hình ảnh, thiết kế đồ họa).
3.2	Quản lý, cập nhật Trang thông tin Chuyển đổi số của tỉnh, Kênh Zalo “Chính quyền số tỉnh Long An”	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Thường xuyên	Nghiên cứu đăng tải thông tin dưới dạng Infographic (dạng hình ảnh, thiết kế đồ họa).
	Quản lý, cập nhật Kênh Zalo “Chính quyền số tại cấp huyện, cấp xã”	UBND cấp huyện	Các sở, ngành tỉnh	Thường xuyên	
3.3.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Duy trì chuyên mục/banner “Chuyển đổi số” trên Cổng/trang thông tin điện tử của cơ quan, địa phương.</li> <li>- Thường xuyên đăng tải bài viết, bản tin về chuyển đổi số, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, đảm bảo an toàn thông tin mạng tại chuyên mục này.</li> </ul>	Các sở, ngành tỉnh; UBND cấp huyện; Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Quý I đến Quý IV	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mỗi tháng đăng tải ít nhất 1 bài viết/bản tin tại chuyên mục này.</li> <li>- Nghiên cứu đăng tải thông tin dưới dạng Infographic (dạng hình ảnh, thiết kế đồ họa).</li> </ul>
3.4	Tuyên truyền qua các thiết bị điện tử do cơ quan, địa phương quản lý (bảng tin điện tử công cộng, màn hình LED, LCD tại trụ sở các cơ quan nhà nước,	Các sở, ngành tỉnh; UBND cấp huyện; Trung tâm hành chính công cấp	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên	Giới thiệu ngắn gọn các thông tin như: tên, địa chỉ truy cập

<b>ST T</b>	<b>Nhiệm vụ, công việc</b>	<b>Đơn vị chủ trì</b>	<b>Đơn vị phối hợp</b>	<b>Thời gian triển khai</b>	<b>Ghi chú</b>
	các Trung tâm hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã...)	tỉnh, huyện			website, số điện thoại hỗ trợ của Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Cổng dịch vụ công của tỉnh, website của cơ quan, địa phương mình... (tuyên truyền thường xuyên, liên tục mỗi ngày để thu hút người dân, doanh nghiệp truy cập, góp phần cải thiện xếp hạng các chỉ số chuyển đổi số, PCI, PAPI, PAR
3.5	Tích cực tuyên truyền các nội dung về chuyển đổi số qua các tài khoản mạng xã hội của cơ quan nhà nước	Các sở, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã; Trung tâm hành chính công cấp tỉnh, huyện	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên	



ST T	Nhiệm vụ, công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian triển khai	Ghi chú
4	Nghiên cứu xây dựng tờ gấp, áp phích, khẩu hiệu tuyên truyền, giới thiệu, hướng dẫn các nội dung cần thiết cho người dân, doanh nghiệp	Các sở, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông	Quý I đến Quý IV	
5	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Triển khai đảm bảo 100% trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và các cơ sở bảo vệ, nuôi dưỡng trẻ em được tuyên truyền, giáo dục kiến thức, kỹ năng cần thiết cho trẻ em để tham gia môi trường mạng an toàn.</li> <li>- Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyên đồi số, cung cấp kỹ năng số trong học sinh, sinh viên, từng bước hình thành thể hệ công dân số trên địa bàn tỉnh.</li> </ul>	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Thông tin và Truyền thông; UBND cấp huyện	Quý I đến Quý IV	
6	Triển khai, phát huy tối đa hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, lực lượng đoàn thanh niên để hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng các nền tảng số, dịch vụ số	UBND cấp huyện; Tỉnh Đoàn	Các sở, ngành tỉnh	Quý I đến Quý IV	
7	Thực hiện các hình thức tuyên truyền tại <b>Phụ lục III</b> kèm theo để triển khai Quyết định số 1588/QĐ-TTg ngày 17/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, phổ	Các sở, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, Đài Phát thanh và Truyền hình Long An, Báo Long An,	Sở Thông tin và Truyền thông	Quý I đến Quý IV	

<b>ST T</b>	<b>Nhiệm vụ, công việc</b>	<b>Đơn vị chủ trì</b>	<b>Đơn vị phối hợp</b>	<b>Thời gian triển khai</b>	<b>Ghi chú</b>
	biến, nâng cao chất lượng về cung cấp và sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”	Trung tâm hành chính công cấp tỉnh, huyện, Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Truyền thanh cấp huyện			

**Phụ lục III****TRIỂN KHAI CÁC HÌNH THỨC TUYÊN TRUYỀN THEO ĐỀ ÁN TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG VỀ CUNG CẤP VÀ SỬ DỤNG HIỆU QUẢ DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN***(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /01/2025 của UBND tỉnh Long An)***1. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, phổ cập kiến thức và kỹ năng sử dụng dịch vụ công trực tuyến qua các phương tiện thông tin đại chúng, truyền thông xã hội**

- Sản xuất nội dung tin bài, ảnh, đồ họa thông tin (infographic), đồ họa chuyển động (motion graphics), video, clip tạo xu thế... về dịch vụ công trực tuyến để đăng, phát trên các trang mạng xã hội phổ biến, các kênh, nền tảng số khác nhau và trên phương tiện truyền thông đại chúng.

- Xây dựng, thiết lập và duy trì hoạt động hiệu quả các chuyên trang, chuyên mục trên các phương tiện thông tin đại chúng, cổng/trang thông tin điện tử, diễn đàn trực tuyến trên các trang mạng xã hội.

- Sản xuất các chương trình, phim, bài hát, phóng sự, chương trình trao đổi, đối thoại, chuyên đề chuyên sâu trên hệ thống phát thanh, truyền hình.

- Chia sẻ kinh nghiệm trong triển khai dịch vụ công trực tuyến; giới thiệu để nhân rộng các mô hình, giải pháp triển khai dịch vụ công trực tuyến.

**2. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, phổ cập kiến thức và kỹ năng sử dụng dịch vụ công trực tuyến qua các hệ thống thông tin cơ sở**

- Thực hiện tuyên truyền theo từng điểm cung cấp dịch vụ thông tin và truyền thông, dịch vụ mạng như: các điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin, các điểm phủ sóng mạng không dây, điểm truy cập Internet công cộng.

- Tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cơ sở, truyền hình cáp huyện và hệ thống đài truyền thanh cấp xã.

- Tuyên truyền trên các cổng/trang thông tin điện tử, mạng nội bộ của các cơ quan, tổ chức nhà nước.

- Tuyên truyền trực quan, sử dụng pa-nô, áp phích, tranh bích họa, bảng tin, biển tấm lớn, đồ họa thông tin (infographic), các sản phẩm in ấn (tờ rơi, tờ gấp, danh mục (catalogue), chân đứng (standee), sách giới thiệu...), biểu trưng nhận diện... các

thông tin, thông điệp tuyên truyền về dịch vụ công trực tuyến tại các khu vực đông dân cư, tại trụ sở Bộ phận một cửa các cấp.

### **3. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, phổ cập kiến thức và kỹ năng sử dụng dịch vụ công trực tuyến thông qua các phương thức khác**

- Xây dựng các chiến dịch truyền thông, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, phổ cập kiến thức và kỹ năng sử dụng dịch vụ công trực tuyến với quy mô lớn, đồng bộ giữa các cơ quan, tổ chức, trải rộng trên các phương tiện truyền thông đại chúng, mạng xã hội; khuyến khích sự tham gia của người nổi tiếng, người có sức ảnh hưởng với công chúng, các công ty truyền thông, tạo ra sự lan tỏa rộng rãi trong xã hội.

- Hàng năm, tổ chức các đợt sự kiện tháng cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến hiệu quả để tăng cường hiểu biết về dịch vụ công trực tuyến; kết hợp với tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm trao đổi, thảo luận, chia sẻ kinh nghiệm; chỉ đạo Tổ công nghệ số cộng đồng tích cực tuyên truyền bằng cách “đi từng ngõ, gõ từng nhà”, hướng dẫn từng người sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Tập trung, đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, phổ biến về dịch vụ công trực tuyến hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia 10/10 hằng năm. Tổ chức các cuộc thi, hội thi về tuyên truyền viên dịch vụ công trực tuyến giỏi trực tiếp hoặc trực tuyến để tìm kiếm các giải pháp, mô hình, hoạt động truyền thông, tuyên truyền về dịch vụ công trực tuyến sáng tạo, hiệu quả trong cộng đồng.

- Các địa phương thực hiện tuyên truyền thông qua hình thức nhắn tin, thông báo với sự tham gia của các doanh nghiệp viễn thông, các mạng xã hội nhằm giới thiệu, gợi ý và hướng dẫn cho người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến theo nhu cầu.

- Xây dựng, thiết lập các hệ thống kỹ thuật, công cụ ứng dụng công nghệ hiện đại phục vụ công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, phổ cập kiến thức và kỹ năng sử dụng dịch vụ công trực tuyến như: Trang bị các phương tiện, thiết bị, phần mềm phục vụ công tác tuyên truyền. Tăng cường tương tác, trao đổi giữa cơ quan nhà nước với người dân trong quá trình cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến để cải tiến chất lượng của dịch vụ, cụ thể:

+ Thu thập, tổng hợp và công bố ý kiến phản hồi, đánh giá của người dân về dịch vụ công trực tuyến thông qua Nền tảng khảo sát, thu thập ý kiến người dân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Nền tảng VNForm do Bộ Thông tin và Truyền thông triển khai hoặc qua chức năng Hỏi - đáp, khảo sát ý kiến người dùng trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.

+ Đôn đốc và giám sát việc xử lý của cơ quan nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến về các ý kiến phản hồi, đánh giá của người dân.

- Thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức của người dân về dịch vụ công trực tuyến và hỗ trợ người dân tiếp cận, thực hiện đối với dịch vụ công trực tuyến được cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tại các điểm phục vụ bưu chính công cộng và tại Bộ phận một cửa các cấp.

- Biểu dương, tôn vinh, khen thưởng các tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ công trực tuyến chất lượng, hiệu quả và thu hút được sự tham gia rộng rãi nhất của người dân, doanh nghiệp theo quy định pháp luật về thi đua khen thưởng.

#### **4. Hình thức khác**

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo chuyên đề hoặc lồng ghép vào các hội nghị, hội thảo về chuyển đổi số của sở, ngành, địa phương để truyền thông cho cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước về vai trò, ý nghĩa, lợi ích của dịch vụ công trực tuyến.

- Thực hiện khảo sát và đánh giá đo lường sự hài lòng và nhu cầu của người dân khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Xây dựng và biên tập tài liệu tuyên truyền sử dụng chung cho các đối tượng và theo chủ đề, chuyên đề phù hợp với từng nhóm đối tượng khác nhau thuộc phạm vi của Đề án. Chia sẻ rộng rãi để các cơ quan, đơn vị có thể khai thác, sử dụng chung. Đối với đối tượng là người cao tuổi, đồng bào các dân tộc thiểu số, người dân vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, nhóm yếu thế cần xây dựng cẩm nang, video nhận thức cơ bản, hướng dẫn truy cập, sử dụng các dịch vụ công thiết yếu hoặc phát trên các kênh truyền thông xã hội, phương tiện truyền thông đại chúng và báo chí phù hợp với năng lực nhận thức, tiếp cận thông tin, có bản chuyển tiếng dân tộc.

- Duy trì, nâng cấp và bảo đảm an toàn thông tin cho hệ thống lưu trữ, chia sẻ và quảng bá các tài liệu tuyên truyền thuộc phạm vi Đề án.

- Thiết lập mạng lưới cộng tác viên tham gia tiếp nhận thông tin, lắng nghe, phát hiện các ý kiến phản hồi, các vướng mắc khó khăn của người dân khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến để xây dựng các biện pháp thông tin, tuyên truyền hiệu quả.

- Tổ chức tiếp nhận phản ánh, hỗ trợ, tư vấn về dịch vụ công trực tuyến cho người dân qua Hệ thống 1022 của tỉnh.